

**CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢNG CÁO HOÀNG PHONG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢNG CÁO HOÀNG PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG PHONG COMMUNICATION AND ADVERTISING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HOANG PHONG CA CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110198546

**3. Ngày thành lập:** 02/12/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 20, ngõ 139 Đường Quyết Thắng, Tổ dân số 7, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987595669

Fax:

Email: *hoangphongevent@gmail*

Website: *https://hoangphongevent.com*

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                       | 8230        |
| 2.  | Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ                                                                                                                                                                                                                                                | 9633        |
| 3.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                              | 6311        |
| 4.  | Cổng thông tin<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                       | 6312        |
| 5.  | Quảng cáo<br>(Trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                           | 7310(Chính) |
| 6.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                        | 7320        |
| 7.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1811        |
| 8.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                        | 1812        |
| 9.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô | 4932        |
| 10. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng<br>- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                           | 4933        |
| 11. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(Trừ hoạt động sản xuất chương trình truyền hình)                                                                                                                                                   | 5911        |
| 12. | Hoạt động hậu kỳ                                                                                                                                                                                                                                                                | 5912        |
| 13. | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(Trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)                                                                                                                                                 | 5913        |
| 14. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                                                                                                                                                                                       | 7729        |
| 15. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                                                                                                                      | 7820        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRƯỜNG VŨ MAI  | Việt Nam  | Tổ dân phố 7, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 600.000.000           | 60,000    | 033187001435                                                                                            |         |

|   |                  |             |                                                                           |             |        |              |  |
|---|------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|--------------|--|
| 2 | PHẠM ĐỨC<br>MINH | Việt<br>Nam | Thôn Đào Xá, Xã<br>Vĩnh Xá, Huyện Kim<br>Động, Tỉnh Hưng<br>Yên, Việt Nam | 400.000.000 | 40,000 | 033091000187 |  |
|---|------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|--------------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRƯƠNG VŨ MAI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/04/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033187001435

Ngày cấp: 18/11/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 7, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 1201, Tòa nhà chung cư a14, Ngõ 106 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội